

UNIT 2:

CITY LIFE

A CLOSER LOOK 2

I/ NEW WORDS:

- grow up	(ph.v) : lớn lên, trưởng thành
- dress up	(ph.v) : mặc quần áo
- turn up	(ph.v) : đến
- go on	(ph.v) : tiếp tục
- get on (with)	(ph.v) : tiến bộ, hòa hợp với ...
- apply for	(ph.v) : nộp đơn xin việc
- get over	(ph.v) : vượt qua
- go over	(ph.v) : vượt qua, đi qua
- pull down	(ph.v) : kéo xuống, phá hủy
- think over	(ph.v) : cân nhắc
- cheer ...up	(ph.v) : làm cho (ai đó) vui
- put down	(ph.v) : đặt xuống, ghi chú
- take off	(ph.v) : cởi ra, bỏ ra, cất cánh
- set up	(ph.v) : thiết lập
- find out	(ph.v) : tìm ra
- skyscraper	(n): nhà cao chọc trời
- for the time being	(n): hiện thời, trong lúc này